TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2022/HS-ST
Ngày: 07-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngân và ông Phan Đăng Rin.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 268/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Q, sinh ngày: 08/02/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số E đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1967 và bà Phan Thị Xuân H, sinh năm 1962; có vợ là: Lê Thị Thanh T1 sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/10/2017 bị Công an phường X, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 29510/QĐ-XPHC), Lê Văn Q đã nộp phạt ngày 16/10/2017. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H1 năm 1976. Địa chỉ: Số A C, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Duy V năm 1984. Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 16/6/2022, Lê Văn Q1 bộ một mình từ khu vực rừng ngập mặn Rú Chá lên hướng cầu T thuộc thôn T, xã H, thành phố H thấy trại nuôi cá của ông Đặng Duy V1 đi vào nghỉ chân. Khi đi ngang qua cửa sổ của trại nuôi cá, Q2 hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu đen của ông Nguyễn Văn H2 trên giường bên cạnh cửa sổ, không có người trông giữ. Qliền thò tay qua cửa sổ rồi lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó đi bộ theo hướng ra đường Q tẩu thoát. Một lúc sau, ông Nguyễn Văn H3 vào giường kiểm tra điện thoại thì phát hiện điện thoại bị mất nên báo cho ông V2 và cùng nhau tìm kiếm. Khi thấy Q3 đi bộ gần trại, thì ông V3 đuổi theo Q4 hỏi, Quốc sợ bị phát hiện nên bỏ chạy vào khu vực mồ mả để nấp và cất giấu điện thoại vừa trộm được vào bụi cây gần đó rồi chạy ra hướng đồng ruộng thì bị người dân giữ lại và báo cáo sự việc cho Công an xã H Hgiải quyết theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hkết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, số Imei 1: 865504062501684, số Imei 2: 865504062501692, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 16/6/2022 trị giá: 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, số Imei 1: 862204062501684, số Imei 2: 865504062501692, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 287/CT-VKSTPH ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn Q, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố

H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 16/6/2022, tại trại cá của ông Đặng Duy V4 thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Văn Q5 hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu đen của anh Nguyễn Văn H4 trị giá 3.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 màu đen, số Imei 1: 862204062501684, số Imei 2: 865504062501692, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H5

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H6 nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 21/8/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H6 nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Văn Hạnh